

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

33-TỈNH TUYỀN QUANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	33.01.04	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên
2	33.01.02	Toán	19.000	Ba	12	THPT chuyên Hà Giang
3	33.01.06	Toán	16.500	K.Khích	12	THPT Chuyên
4	33.01.13	Toán	16.000	K.Khích	10	THPT Chuyên
5	33.02.03	Vật lí	12.250	K.Khích	11	THPT Chuyên
6	33.02.05	Vật lí	11.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Giang
7	33.02.14	Vật lí	15.250	Ba	12	THPT Chuyên
8	33.03.03	Hoá học	15.500	K.Khích	12	THPT Chuyên
9	33.03.14	Hoá học	14.875	K.Khích	12	THPT Chuyên
10	33.03.15	Hoá học	15.250	K.Khích	12	THPT Chuyên
11	33.04.01	Sinh học	19.000	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Giang
12	33.04.02	Sinh học	23.250	Nhì	12	THPT chuyên Hà Giang
13	33.04.11	Sinh học	24.500	Nhì	12	THPT Chuyên
14	33.04.15	Sinh học	25.500	Nhì	12	THPT Chuyên
15	33.04.16	Sinh học	20.750	Ba	12	THPT Chuyên
16	33.04.18	Sinh học	19.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Giang
17	33.05.04	Tin học	15.542	K.Khích	12	THPT Chuyên
18	33.05.07	Tin học	17.858	Ba	11	THPT Chuyên
19	33.05.09	Tin học	31.840	Nhất	12	THPT chuyên Hà Giang
20	33.05.10	Tin học	12.620	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Giang
21	33.05.16	Tin học	13.890	K.Khích	12	THPT Chuyên
22	33.05.19	Tin học	15.250	K.Khích	10	THPT Chuyên
23	33.06.01	Ngữ văn	13.500	Nhì	12	THPT Chuyên
24	33.06.05	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT Chuyên
25	33.06.07	Ngữ văn	12.250	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Giang
26	33.06.09	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Hà Giang
27	33.06.10	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên
28	33.06.14	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Hà Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

33-TỈNH TUYỀN QUANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	33.06.15	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT Chuyên
30	33.06.17	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT chuyên Hà Giang
31	33.06.18	Ngữ văn	12.250	K.Khích	11	THPT Chuyên
32	33.07.02	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT Chuyên
33	33.07.03	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT Chuyên
34	33.07.04	Lịch sử	15.250	Ba	12	THPT chuyên Hà Giang
35	33.07.05	Lịch sử	14.500	K.Khích	11	THPT Chuyên
36	33.07.07	Lịch sử	17.500	Nhất	12	THPT chuyên Hà Giang
37	33.07.08	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT Chuyên
38	33.07.09	Lịch sử	14.250	K.Khích	12	THPT Chuyên
39	33.07.10	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên
40	33.07.11	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT Chuyên
41	33.07.13	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT Chuyên
42	33.07.16	Lịch sử	15.500	Ba	11	THPT Chuyên
43	33.07.17	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT Chuyên
44	33.08.02	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Chuyên
45	33.08.07	Địa lí	14.250	Ba	10	THPT Chuyên
46	33.08.14	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT Chuyên
47	33.08.15	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Chuyên
48	33.08.18	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên
49	33.08.16	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT Chuyên
50	33.08.19	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 50 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

33-TỈNH TUYẾN QUANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	33.09.01	Tiếng Anh	3	3.70	5.70	1.20	13.600	K.Khích	THPT chuyên Hà Giang
2	33.09.06	Tiếng Anh	3.50	4.30	4.90	1.40	14.100	Ba	THPT Chuyên
3	33.09.07	Tiếng Anh	3.50	4	4.70	1.70	13.900	Ba	THPT chuyên Hà Giang
4	33.09.10	Tiếng Anh	3.60	3.20	5	1.50	13.300	K.Khích	THPT Chuyên
5	33.09.13	Tiếng Anh	3.20	2.90	5.10	1.40	12.600	K.Khích	THPT Chuyên
6	33.09.14	Tiếng Anh	3.40	3.20	5.50	1.50	13.600	K.Khích	THPT Chuyên
7	33.09.15	Tiếng Anh	3.80	3.70	5.90	1.50	14.900	Nhì	THPT Chuyên
8	33.09.16	Tiếng Anh	3.20	3.90	4.80	1	12.900	K.Khích	THPT Chuyên
9	33.09.20	Tiếng Anh	3.40	3.70	4.90	1.30	13.300	K.Khích	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 9 thí sinh